

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017).

- Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 0211. 3717108 Fax: 0211.3717107
- Website : <http://www.pgn.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Trần Đặng Công

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0913 202 082

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017).

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký:	3.300.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký:	33.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 243 7557 446

Fax: (+84) 243 7557 448

Website: www.uhy.vn

MỤC LỤC

PHẦN I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	6
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	7
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ	8
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	Error! Bookmark not defined.
3. Cơ cấu quản lý của Công ty	Error! Bookmark not defined.
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông	11
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/03/2018	11
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 27/03/2018	Error! Bookmark not defined.
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/03/2018	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Tổ chức niêm yết	12
5.1. Danh sách Công ty mẹ	12
5.2. Danh sách Công ty con và công ty liên kết	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
6.1. Hoạt động kinh doanh chính	12
6.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	17
8.1. Triển vọng phát triển của ngành	17
8.2. Vị thế của Công ty trong ngành	19
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới	Error! Bookmark not defined.
9. Chính sách đối với người lao động	Error! Bookmark not defined.
9.1. Số lượng lao động trong Công ty	Error! Bookmark not defined.
9.2. Chính sách đối với người lao động	Error! Bookmark not defined.
9.3. Chính sách đào tạo, tuyển dụng	Error! Bookmark not defined.
9.4. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi	Error! Bookmark not defined.
9.5. Hoạt động đoàn thể	Error! Bookmark not defined.
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình tài chính	22
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	22

11.2. Tài sản dài hạn	23
11.3. Trích khấu hao Tài sản cố định	23
11.4. Các khoản phải nộp theo pháp luật	23
11.5. Tổng dư nợ vay	24
11.6. Tình hình công nợ hiện nay	24
11.7. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty	26
12. Tài sản	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2010	27
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2018 – 2020	27
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	29
15.1. Cơ sở hoạch định	29
15.2. Mục tiêu phát triển	29
15.3. Giải pháp thực hiện	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan	31
PHẦN II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị	32
2. Ban Giám đốc	32
3. Ban kiểm soát	32
4. Kế toán trưởng	32
5. Người phụ trách công bố thông tin	32

DANH MỤC HÌNH ẢNH

- Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 2: Cơ cấu quản lý của Công ty _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 3: Toàn cảnh phân xưởng hoạt động Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 4: Hình ảnh bao bì Kẽm Stearate _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 5: Hình ảnh tấm xốp EVA/PE _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 6: Hình ảnh xốp cuộn EVA/PE _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Hình 7: Hạt tạo màu đen Masterbatch thành phẩm _____ *Error! Bookmark not defined.*

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ _____ 11
- Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty _____ 12
- Bảng 4: Danh sách các khách hàng lớn của Công ty _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Bảng 5: Danh mục các hợp đồng lớn của Công ty _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu và hàng hóa cho Công ty _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Bảng 7: Cơ cấu tổng doanh thu năm tài chính 2016, 2017 _____ 16
- Bảng 8: Cơ cấu doanh thu năm tài chính 2016, 2017 _____ 17
- Bảng 9: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – 2017 _____ 17
- Bảng 10: Tình hình lao động của Công ty tại ngày 31/12/2017 _____ *Error! Bookmark not defined.*
- Bảng 11: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của Công ty giai đoạn 2016-2017 _____ 23
- Bảng 12: Chi tiết các tài sản dài hạn _____ 23
- Bảng 13: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước _____ 24
- Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay _____ 24
- Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty _____ 25
- Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty _____ 25
- Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty _____ 26
- Bảng 18: Tình hình tài sản cố định của Công ty _____ 27
- Bảng 19: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2020 _____ 27

PHẦN I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- ✓ Tên công ty: **Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa**
- ✓ Tên tiếng Anh: **Plastic Additives Joint Stock Company**
- ✓ Tên viết tắt: **PGN., JSC**
- ✓ Trụ sở chính: **Thôn Minh Quyết, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.**
- ✓ Địa chỉ liên hệ: **Thôn Minh Quyết, phường Khai Quang, Tp. Vinh Yên, Vĩnh Phúc**
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: **33.000.000.000 đồng**
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: **33.000.000.000 đồng**
- ✓ Điện thoại: **0913 202 082** Fax: **(0211) 3717107**
- ✓ Website **<http://www.pgn.com.vn>**



- ✓ Logo của Công ty:
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đăng Công; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 33.000.000.000 đồng (*Ba mươi ba tỷ đồng*)
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 33.000.000.000 đồng (*Ba mươi ba tỷ đồng*)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 12 năm 2017).

Hoạt động chính theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, gồm có:

TT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	3600 (Chính)	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác
2	2212	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
3	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
4	4690	Bán buôn tổng hợp
5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô
7	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư
8	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự - Sản xuất mực in và ma tít

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa, được thành lập ngày 12/07/2007 dưới hình thức Công ty cổ phần, vốn điều lệ khởi điểm là 16 tỷ đồng do 03 thành viên góp: Ông Trần Đăng Công; Ông Lê Nguyễn Thanh Hải và Bà Ngô Hoài Thanh.

Năm 2009, công ty thành lập nhà máy sản xuất phụ gia, bắt đầu sản xuất các hóa chất Stearate (Kẽm stearat và Canxi stearat) và được cấp chứng nhận ISO 9001:2004 và ISO 14001:2008 cho các sản phẩm phụ gia nhựa. Đến năm 2012, công ty thành lập nhà máy Xốp và bắt đầu sản xuất tấm xốp EVA/PE.

Năm 2014, Công ty thay đổi đăng kí kinh doanh lần 2 (29/09/2014), điều chỉnh số vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống còn 16 tỷ đồng và bổ sung thêm cổ đông mới là Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát.

Năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa, bắt đầu sản xuất hạt tạo màu đen, hạt compound và hạt nhựa tái sinh. Trong năm nay, công ty bắt đầu xuất khẩu hạt tạo màu đen sang thị trường Nhật Bản. Năm 2016, công ty đầu tư mở rộng nhà máy xốp, sản xuất thêm sản phẩm xốp EVA/PE theo dạng cuộn.

Năm 2017, Công ty thay đổi đăng kí kinh doanh lần 2 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 27/12/2017) điều chỉnh số vốn điều lệ là 33 tỷ đồng và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới. Hiện tại, công ty đang sản xuất chính các sản phẩm: Kẽm Kẽm

Stearate, Canxi Stearate, PE Wax, Xốp EVA tấm, Xốp EVA cuộn, Hạt Compound, Hạt tạo màu đen MBV, Hạt nhựa tái sinh...

Không chỉ dừng ở lĩnh vực sản xuất hóa chất và phụ gia ngành nhựa, trong những năm qua, Công ty đã tham gia một số ngành nghề kinh doanh khác như: Dịch vụ lưu trữ hàng hóa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động hỗ trợ tài chính Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và các phụ gia ngành nhựa.

Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng nhiều cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc, các sản phẩm, dịch vụ do công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

Sự lớn mạnh của Phụ Gia Nhựa chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

a. Mức vốn góp lần đầu 16 tỷ

Khi thành lập vào ngày 12/07/2007, Công ty đăng ký mức vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng), và đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 08/12/2010 điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).

- **Căn cứ pháp lý:**
 - Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 2500287403 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/07/2007;
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 0108/2010/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0108/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2010 thông qua phương án giảm vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống 16 tỷ đồng;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 12 năm 2010.
- **Thời gian góp vốn: Từ ngày 01/10/2007 đến ngày 30/08/2013.**
- **Chi tiết cơ cấu vốn góp:**

TT	Họ và tên	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	200.000	2.000.000.000	12,5
2	Trần Đặng Công	1.040.000	10.400.000.000	65
3	Lê Nguyễn Thanh Hải	200.000	2.000.000.000	12,5
4	Ngô Hoài Thanh	160.000	1.600.000.000	10
Tổng cộng		1.600.000	16.000.000.000	100

b. Tăng từ 16 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng

Căn cứ pháp lý:

- Tờ trình số 3011/2017/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ ngày 30/11/2017;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 0112/2017/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0112/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2017 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng;
- Giấy chứng nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 2500287403 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 27/12/2017.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 16.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 33.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 1.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 04 cổ đông, cụ thể:

TT	Họ và tên	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	200.000	2.000.000.000	12,5
2	Trần Đặng Công	1.040.000	10.400.000.000	65
3	Lê Nguyễn Thanh Hải	200.000	2.000.000.000	12,5
4	Ngô Hoài Thanh	160.000	1.600.000.000	10
Tổng cộng		1.600.000	16.000.000.000	100

- Phương án phát hành:

➤ ***Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để chuyển nợ thành vốn góp :***

Căn cứ biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát tại thời điểm 30/11/2017; Căn cứ vào biên bản thỏa thuận giữa Công ty và Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát về việc chuyển đổi nợ của Công ty tại Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát thành vốn góp của Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát tại Công ty; Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ để chuyển nợ thành vốn góp.

+ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 31/12/2017

+ Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng cân trừ công nợ vay

➤ ***Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược:***

Công ty chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược

+ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 31/12/2017

+ Hình thức góp vốn: Chuyển khoản tiền góp vốn qua ngân hàng

- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho công ty
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 05 cổ đông, cụ thể:

TT	Họ và tên	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	1.400.000	14.000.000.000	42,42
2	Ông Trần Đăng Công	1.040.000	10.400.000.000	31,52
3	Ông Lê Nguyễn Thanh Hải	200.000	2.000.000.000	6,06
4	Bà Ngô Hoài Thanh	160.000	1.600.000.000	4,85
5	Công ty Cổ phần Công nghệ và Thương mại Thiên An	500.000	5.000.000.000	15,15
Tổng cộng		3.300.000	33.000.000.000	100

2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông

2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/03/2018

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/03/2018

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đăng Công	847.000	25,67%
2	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	1.400.000	42,42%
Tổng cộng		2.247.000	68,09%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa)

2.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/03/2018
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ đông
I	Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	1.430.000	14.300.000.000	43,33%	2
2	Cá nhân	1.870.000	18.700.000.000	56,67%	120
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	
1	Tổ chức	0	0	0	
2	Cá nhân	0	0	0	
	Tổng cộng	3.300.000	33.000.000.000	100%	122

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa)

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Tổ chức niêm yết

3.1. Danh sách Công ty mẹ

Không có

3.2. Danh sách Công ty con và công ty liên kết

Không có

4. Hoạt động kinh doanh
4.1. Hoạt động kinh doanh chính
4.1.1. Hoạt động kinh doanh và sản phẩm chính

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được thành lập vào năm 2007. Bắt đầu với hoạt động sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa, Công ty đã phát triển thành một doanh nghiệp lớn liên kết với các đối tác nước ngoài và đa dạng hơn các sản phẩm sản xuất, số lượng công nhân viên làm việc và quản lý. Hiện tại, Phụ Gia Nhựa đang là 1 trong 2 doanh nghiệp duy nhất ở Việt Nam sản xuất Kẽm stearat và Canxi stearat, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc sản xuất xốp EVA và đồng thời đang là doanh nghiệp sản xuất hạt tạo màu và hạt nhựa tái sinh trên hệ thống thiết bị tiên tiến của Nhật.

Thông qua mạng lưới phân phối rộng khắp toàn quốc của các công ty thương mại lớn, có uy tín và chuyên nghiệp như: Công ty Hóa chất Thăng Long, Công ty Vạn Lộc Phát, Công ty Hóa chất Hồng Phát, các sản phẩm stearat của Phụ Gia Nhựa đang là nguyên liệu đầu vào ổn định của các công ty hàng đầu ngành sản xuất filler masterbatch (hạt CaCO₃), pigment (hạt tạo màu) và sản phẩm PVC (phụ kiện PVC, tấm PVC, dây cáp điện PVC ...)

Sản phẩm Hạt tạo màu đen (black pigment) của Phụ Gia Nhựa, với sự hợp tác về công nghệ với đối tác Nhật bản (Công ty Nhựa Taisei), đã đạt chất lượng RoHS – tiêu chuẩn hoá chất để xuất khẩu sang thị trường Nhật và Châu Âu.

Trong tương lai, Phụ Gia Nhựa đang và sẽ thực hiện nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm mới, đồng thời dự kiến mở rộng thêm diện tích phân xưởng và quy mô sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Với lợi thế về công nghệ và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực ngành nhựa, trong 10 năm hoạt động, Công ty đã tập trung đầu tư vào các phương pháp sản xuất tiên tiến nhất đặc biệt là tập trung vào công nghệ để có thể chủ động quản lý chất lượng sản phẩm, phát triển thêm các sản phẩm mới một cách tốt nhất nhằm đáp ứng thị trường nội địa cũng như quốc tế với sản lượng từ 3.000 đến 4.000 tấn một năm trong 1-2 năm tới.

Khi bắt đầu tổ chức hoạt động, công ty tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất stearat và các sản phẩm mà tại thời điểm đó thị trường Việt Nam hoàn toàn bị các sản phẩm nhập khẩu chiếm lĩnh. Phụ Gia Nhựa là công ty tiên phong ở Việt Nam sản xuất thành công Canxi stearat và Kẽm stearat đạt chất lượng cao và qui mô lớn. Canxi stearat và Kẽm stearat là một trong những nguyên liệu quan trọng cho công nghệ tạo hạt, sản xuất chất ổn định nhiệt cho PVC và sản xuất chất cách ly cao su. Sau đó, công ty phát triển và mở rộng sang sản xuất các sản phẩm xốp EVA, một loại vật liệu nhựa nhẹ, đàn hồi, cách âm, cách nhiệt và chịu thời tiết tốt. Xốp EVA được ứng dụng rộng rãi trong ngành giày dép, thảm trải sàn và vật liệu xây dựng

Từ năm 2015 đến nay, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty Thương mại Sanyo và Công ty Nhựa Taisei để sản xuất hạt tạo màu đen phục vụ thị trường Nhật Bản. Công ty đã nhập khẩu hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại của Nhật Bản. Cùng với sự hỗ trợ về công nghệ của các chuyên gia Nhật Bản, công ty đã hoàn thiện qui trình sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn Nhật Bản, sản xuất thành công hạt tạo màu đen và hạt nhựa tái sinh có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản và thị trường EU. Xuất khẩu hạt tạo màu đen sang Nhật Bản là một trong những nguồn doanh thu ổn định của công ty.

Bên cạnh đó, sử dụng hệ thống thiết bị tạo hạt tiên tiến, công ty nhận sản xuất hạt compound theo yêu cầu cá biệt của khách hàng. Đây là các sản phẩm hỗn hợp nhiều thành

phần, được ứng dụng trong ngành nhựa với mục đích cải thiện tính đồng đều trong ứng dụng sản phẩm, tiết kiệm thời gian gia công, chi phí năng lượng, đồng thời trong khi ứng dụng sản phẩm tránh được bay bụi gây ô nhiễm môi trường.

Ngoài việc sở hữu các máy móc được thiết kế chuyên dụng theo từng loại sản phẩm, Phụ Gia Nhựa là công ty duy nhất tại miền Bắc có thể thực hiện và kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất, sản xuất các sản phẩm chuyên biệt theo đúng yêu cầu của khách hàng. Các sản phẩm của công ty đều đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004.

Công ty hiện đang xây dựng mô hình kinh doanh của mình một cách toàn diện để đảm bảo chất lượng sản phẩm được giám sát chặt chẽ và kiểm soát dễ dàng ở bất kỳ giai đoạn nào. Nhờ việc duy trì được một đội ngũ nhân viên xuất sắc và nền tảng kỹ thuật tối ưu, Phụ Gia Nhựa đã thành công trong việc giữ giá cả cạnh tranh nhưng vẫn sản xuất được các sản phẩm chất lượng cao với thời gian giao hàng chuẩn xác tới khách hàng.

Các sản phẩm và quy trình sản xuất sản phẩm

a. Các sản phẩm hóa chất ngành nhựa:

- ❖ **Bột Kẽm Stearate**
- ❖ **Canxi Stearat**
- ❖ **Xốp EVA tấm:**
- ❖ **Xốp EVA Cuộn:**
- ❖ **Hạt Compound nhựa:**
- ❖ **Hạt tạo màu đen Masterbatch (Black pigment hoặc Black masterbatch)**
- ❖ **PE Wax**
- ✓ **Sự ổn định của các nguồn nguyên vật liệu**

Tùy từng loại sản phẩm mà nguyên vật liệu sẽ khác nhau, tuy nhiên đa số nguyên vật liệu đều là nguồn thứ cấp và do doanh nghiệp nhập khẩu từ các đơn vị phân phối khác, chính vì vậy, nguồn nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định.

Một trong những nguyên vật liệu chính đó là hạt nhựa nguyên sinh. Hạt nhựa nguyên sinh được công ty sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hạt nhựa phụ gia. Hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu trực tiếp từ Singapore, Thailand, Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi... với chất lượng rất tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng, nguồn cung lớn và ổn định. Trong nhiều năm qua, khi nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất hạt nhựa nguyên sinh là than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ biến động khá mạnh khiến cho mặt hàng hạt nhựa có diễn biến khá phức tạp. Trong năm 2017, giá hạt nhựa có xu hướng tăng nhẹ hoặc đi ngang. Giá hạt nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới, tuy nhiên, để đối mặt với những trường hợp biến động

manh giá nguyên vật liệu, công ty đã có kế hoạch tích trữ nguyên vật liệu để sản xuất đủ trong từ 2-6 tháng. Do đó, sẽ có một độ trễ nhất định để công ty có thể linh hoạt ứng phó nhằm tránh chịu ảnh hưởng mạnh trước biến động của chi phí nguyên vật liệu.

Đối với sản phẩm Canxi stearat và Kẽm stearat, nguyên liệu chính công ty cần có là Axit Stearic. Axit stearic là một loại axit béo sản xuất từ dầu cọ, loại dầu thực vật có sản lượng lớn nhất thế giới ở Đông Nam Á, cụ thể là Indonesia và Malaysia. Hiện tại, Wilmar là công ty sản xuất axit stearic lớn nhất thế giới, có nhà máy ở tại Indonesia và Malaysia. Tận dụng ưu thế từ vùng nguyên liệu Wilmar sản xuất nhiều loại Axit stearic chất lượng tốt, xuất khẩu đi khắp thế giới, chiếm ưu thế cạnh tranh gần như tuyệt đối.

Thông qua đối tác thương mại của mình là Công ty Hoá Chất Hồng Phát, cũng là đối tác Việt Nam thân thiết nhiều năm với Wilmar, Phụ Gia Nhựa luôn mua được Axit stearic của Wilmar với giá tốt nhất thị trường. Hơn nữa, với lượng sử dụng lớn hàng tháng, công ty là một trong các khách hàng tiêu thụ Axit stearic lớn nhất của Wilmar ở Việt Nam. Vì vậy công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Wilmar về giá cả, ưu tiên cung cấp mỗi khi có biến động về giá thị trường hoặc khan hiếm nguồn cung.

Để sản xuất Kẽm stearat, bên cạnh Axit stearic, Oxit kẽm cũng là loại nguyên liệu chiếm tỉ trọng chi phí lớn. Để ổn định nguồn nguyên liệu này, công ty đã thử nghiệm sử dụng oxit kẽm từ nhiều nguồn khác nhau từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Vì vậy công ty luôn có khả năng lựa chọn nhà cung cấp cạnh tranh nhất và đảm bảo nguồn cung dồi dào.

Để sản xuất Canxi stearat, bên cạnh Axit stearic, loại nguyên liệu thứ hai là đá vôi. Đá vôi là một loại khoáng sản nhưng có rất nhiều tại Việt Nam với chất lượng tốt. Đây cũng chính là một lợi thế về nguyên liệu khi công ty đã nghiên cứu thành công việc sử dụng đá vôi trong sản xuất Canxi stearat.

Đối với việc sản xuất xốp EVA và hạt compound thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa. Hạt nhựa nguyên sinh vốn là sản phẩm được sản xuất từ dầu mỏ nên giá nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới. Công ty đã thử nghiệm thành công sử dụng hạt nhựa tái sinh từ phế phẩm công nghiệp, được sản xuất bởi Công ty Nhựa Taisei, cũng chính là đối tác đang nhập khẩu hạt tạo màu đen (Black pigment) được sản xuất tại Công ty. Quan hệ mua bán 2 chiều này tạo sự ổn định cao cho nguyên liệu hạt nhựa. Hơn nữa hạt nhựa tái sinh có giá thành rẻ và ít chịu ảnh hưởng của giá dầu thế giới.

Trong năm 2017, giá dầu thô có nhiều biến động với xu hướng giảm dưới 50 USD/thùng. Với mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm, năm 2018 được Công ty kiểm toán PwC dự báo cũng sẽ là năm có nhu cầu cao nhất về năng lượng trong lịch sử. PwC cũng dự báo, giá dầu tính theo giá trị thực tế sẽ khá ổn định, khi mà Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và các nước đồng minh sẽ tiếp tục cắt giảm khai thác 1,8 triệu thùng dầu/ngày đến hết năm 2018. Đồng thời, công ty đã ký kết những hợp đồng lâu dài nên giá cả thường biến động chậm hơn giá nhựa thị trường thế giới và do đó giúp Phụ Gia Nhựa có thể chủ động hơn trong việc đưa ra các phương án kiểm soát rủi ro. Như vậy, nguyên vật liệu và hàng hóa của Công ty mang tính ổn định cao và đáp ứng tốt việc tăng trưởng sản lượng theo từng thời kỳ, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được liên tục và hiệu quả.

✓ **Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu lên doanh thu lợi nhuận**

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản xuất xốp và hóa chất, phụ gia ngành nhựa các loại nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của chi phí khai thác và giá nhập hàng hóa bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

4.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần

Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu năm tài chính 2016, 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.360,2	99,97%	85.794,4	99,98%	12.434,2	16,95%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	9,2	0,01%	8	0,01%	(1,2)	-13,04%
3	Doanh thu khác	12,5	0,02%	7	0,01%	(5,5)	-44,00%
	Tổng	73.381,9	100%	85.809,4	100%	12.427,5	16,94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Cơ cấu doanh thu theo các mảng sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu năm tài chính 2016, 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	71.091,3	96,91%	82.991,0	96,73%	11.899,7	16,74%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.268,8	3,09%	2.803,4	3,27%	534,6	23,56%
	Tổng	73.360,1	100%	85.794,4	100%	12.434,3	16,95%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần đây của Công ty

Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch (%)
Tổng tài sản	33.913,9	61.396,6	81,0%
Vốn chủ sở hữu	14.624,2	33.695,8	130,4%
Doanh thu thuần	73.360,2	85.794,4	16,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.184,7	2.626,0	121,7%
Lợi nhuận khác	(1,9)	(33,9)	-
Lợi nhuận trước thuế	1.182,8	2.592,2	119,1%
Lợi nhuận sau thuế	1.068,1	2.041,4	91,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	7,6%	8,4%	11,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới, trung bình 9% trong vòng 50 năm qua. Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế 2008 tác động lớn tới nhiều ngành công nghiệp, ngành nhựa vẫn tăng trưởng 3% trong năm 2009 và 2010. Tăng trưởng của

ngành Nhựa Trung Quốc và Ấn Độ đạt hơn 10% và các nước Đông Nam Á với gần 20% năm 2014. Sự phát triển liên tục và bền vững của ngành Nhựa là do nhu cầu thế giới đang trong giai đoạn tăng cao. Sản lượng nhựa tiêu thụ trên thế giới ước tính đạt 500 triệu tấn năm 2012 với tăng trưởng trung bình 5%/năm theo BASF. Nhu cầu nhựa bình quân trung bình của thế giới năm 2013 ở mức 40 kg/năm, cao nhất là khu vực Bắc Mỹ và Tây Âu với hơn 100 kg/năm. Dù khó khăn, nhu cầu nhựa không giảm tại 2 thị trường này trong năm 2009 – 2010 và thậm chí tăng mạnh nhất ở khu vực châu Á – khoảng 12-15%. Ngoài yếu tố địa lý, nhu cầu cho sản phẩm nhựa cũng phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành tiêu thụ sản phẩm nhựa end-markets như ngành thực phẩm 3,5% , thiết bị điện tử 2,9% , xây dựng 5% tại châu Á . Nhu cầu cho sản phẩm nhựa tăng trung bình 3,8%/năm trong ngành chế biến thực phẩm, 3.1% trong ngành thiết bị điện tử và 6-8% trong ngành xây dựng Mỹ là yếu tố quan trọng đẩy tăng nhu cầu nhựa thế giới.

Đối với riêng ngành sản xuất hạt nhựa, năm 2013, nhu cầu tiêu thụ hạt nhựa trên thế giới đạt 300 triệu tấn, tăng 3,8% so với năm 2012. Trong đó, khu vực châu Á chiếm 42% tổng sản lượng tiêu thụ, châu Âu với 20% và Bắc Mỹ 21%.

Tại Việt Nam, công nghiệp Nhựa là một ngành còn khá non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may...nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Giai đoạn 2010-2015, ngành nhựa là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất nước với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm. Điều này xuất phát từ thị trường tiêu thụ rộng lớn, các sản phẩm nhựa được sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực như thực phẩm, xây dựng, viễn thông,... Dẫn chứng có thể thấy nếu trong năm 2010, số lượng nhựa sử dụng tính trên đầu người chỉ đạt 33 kg/người/năm thì năm 2015, con số này đã tăng lên 41 kg/người/năm. Mức tăng này cho thấy nhu cầu sử dụng nhựa trong nước ngày một gia tăng. Tuy nhiên, con số này còn khá thấp so với khu vực và thế giới khi mà nhu cầu tiêu thụ nhựa của khu vực châu Á đạt 48,5 kg/người/năm và trung bình toàn thế giới là 69,7 kg/người/năm.

Tuy nhiên, từ đầu 2017 đến nay, các doanh nghiệp nhựa đang đứng trước một mối lo rất lớn về nguyên liệu đầu vào. Đó là hạt nhựa PP phải chịu mức thuế nhập khẩu mới lên tới 3%. Hạt nhựa PP là nguyên liệu chính của cả ngàn doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa hiện nay. Mặt hàng này phải nhập khẩu tới 80%, vì vậy việc áp dụng biểu thuế nhập khẩu mới đã tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm, và gián tiếp đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt trong mối tương quan với các doanh nghiệp nước ngoài. Chính vì thế, yếu tố nguyên liệu thay thế một phần nào đó hạt nhựa PP cũng là một hướng mà các doanh nghiệp đang tìm kiếm.

Chất độn nhựa Filler Masterbatch (hạt Taical) là một dạng phụ gia có thể giúp các doanh nghiệp nhựa tiết kiệm chi phí sản xuất nhựa thành phẩm, giảm phần nào gánh nặng áp

lực về nguyên liệu nhập khẩu. Hạt Taical được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm nhựa công nghiệp và gia dụng như Sản xuất tấm trần - khung - cửa nhựa; Sản xuất ống nhựa PVC và phụ kiện nhựa; Sản xuất dây cáp điện (nhựa Polyolefin); Sản xuất màng, sợi nhựa PE hoặc túi PP và nhiều ứng dụng khác. Hạt Taical là sản phẩm thân thiện với môi trường, được nhiều nước tiên tiến trên thế giới ưa chuộng và ưu tiên lựa chọn để thay thế nhựa nguyên sinh. Với ứng dụng rộng rãi, hạt Taical cho thấy tiềm năng không chỉ đối với thị trường Việt Nam mà còn tới thị trường quốc tế. Trong ngành nhựa hiện nay, một số doanh nghiệp đang sản xuất và cung ứng chất độn nhựa Filler Masterbatch (hạt Taical) tiêu biểu như: Công ty Khoáng sản An Phát (mã HII) thuộc tập đoàn An Phát (mã AAA) và Công ty Nhựa Pha Lê (mã PLP)... đều đang sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào quan trọng là Stearat. Với sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi nguyên vật liệu cung ứng, thị trường Stearat và hạt Taical sẽ là hướng đi mới cho các doanh nghiệp nhựa lựa chọn trong thời gian sắp tới.

Dù có sự phát triển mạnh trong những năm gần đây nhưng ngành Nhựa Việt Nam chủ yếu vẫn chỉ được biết đến như là 1 ngành kinh tế kỹ thuật về gia công chất dẻo, trong khi đó lại không chủ động được hoàn toàn nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. Hiện nay mỗi năm ngành Nhựa cần trung bình khoảng 3,5 triệu tấn các loại nguyên liệu đầu vào như PE, PP, PS v.v. chưa kể hàng trăm loại hoá chất phụ trợ khác nhau; trong khi khả năng trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng gần 900.000 tấn nguyên liệu và hóa chất, phụ gia cho nhu cầu của ngành Nhựa Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với cơ hội phát triển, áp lực về nguồn nguyên liệu cũng ngày càng lớn khi phần lớn nguyên liệu nhựa phải nhập khẩu. Vì vậy, việc nhập khẩu các loại nguyên liệu Nhựa đã không ngừng tăng về số lượng cũng như trị giá nhập khẩu qua các năm. Như vậy có thể thấy ngành Nhựa hiện nay mới chỉ chủ động được khoảng 20 - 25% nguyên liệu cũng như hóa chất phụ gia đầu vào, còn lại phải nhập khẩu hoàn toàn khiến cho hoạt động sản xuất của ngành bị phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu và các bán sản phẩm từ nước ngoài. Dự báo đến năm 2020, các doanh nghiệp ngành Nhựa Việt Nam sẽ cần khoảng 5 triệu tấn nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất. Cho nên nếu không sớm chủ động được nguồn nguyên liệu thì đây sẽ là một thị trường mở cho các doanh nghiệp sản xuất phụ gia và hóa chất ngành nhựa.

6.2. Vị thế của Công ty trong ngành

✓ Vị thế về thị trường:

Sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa là một loại phụ gia quan trọng, không thể thiếu trong công nghệ sản xuất Hạt Taical (CaCO₃ masterbatch hoặc Filler masterbatch). Sản phẩm Taical sử dụng nguyên liệu chính là bột đá, một loại khoáng sản rẻ tiền nên chi phí vận chuyển chiếm tỉ trọng rất cao, thậm chí cao hơn giá bột đá. Vì vậy các nhà máy sản xuất Taical thường đặt địa điểm gắn liền với nguồn bột đá. Ở Việt nam chỉ có 2 nguồn bột đá chính, có chất lượng cao, là các mỏ núi đá vôi ở Yên Bái và Nghệ An. Chính vì vậy, 80 –

90% sản lượng Taical được sản xuất tại Miền Bắc. Có thể kể đến các công ty sản xuất Taical chính ở Việt nam như: Công ty CP Nhựa Châu Âu (nhà máy tại Hà Nam và Nghệ An), Công ty CP Khoáng sản An Phát (nhà máy tại Yên Bái), Công ty CP Nhựa Pha Lê (nhà máy tại Hải phòng), Công ty CP Sắc Màu Việt (nhà máy ở Hà Nội), Công ty CP PMJ (nhà máy ở Hưng Yên), Công ty Sam-A Vina (nhà máy ở Phú Thọ) ... Các doanh nghiệp lớn sản xuất Taical nêu trên, thông qua hệ thống phân phối trực tiếp hoặc gián tiếp của PGN, đều đã và đang sử dụng stearate của PGN.

Hiện nay ở Việt nam chỉ có 2 doanh nghiệp sản xuất stearate, một doanh nghiệp ở Bình Dương và PGN ở Vĩnh Phúc. Các sản phẩm stearate nhập khẩu hoặc sản xuất tại Bình Dương khi chuyển về Miền Bắc có chi phí cao hơn và thời gian giao hàng lâu hơn. Tận dụng lợi thế về địa lý này, cùng với chất lượng Stearate đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm stearate của PGN đã chiếm lĩnh được thị trường sản xuất Taical ở Miền Bắc.

Hạt Taical có tiềm năng phát triển rất lớn. Nó là loại phụ gia được ứng dụng rất rộng rãi trong nhiều sản phẩm nhựa. Nó được sản xuất từ 1 loại khoáng sản mà chỉ một vài quốc gia trên thế giới có nguồn chất lượng tốt, trong đó có Việt nam. Chính vì vậy sản lượng xuất khẩu hạt Taical ở các doanh nghiệp sản xuất thường chiếm 70 – 80% và khối lượng xuất khẩu liên tục tăng trong nhiều năm trở lại đây. Và như vậy, sản lượng stearate của PGN sẽ luôn phát triển đồng hành với ngành sản xuất Taical ở Miền Bắc nói riêng và của Việt nam nói chung.

Về hạt tạo màu, PGN có vị thế vững chắc trên thị trường xuất khẩu và khối các doanh nghiệp Nhật Bản và Hàn Quốc. Với sự hợp tác kỹ thuật và marketing của các đối tác Nhật Bản (Công ty Nhựa Taisei và Công ty Sanyo Trading), sản phẩm hạt tạo màu của PGN đã được chấp nhận tại thị trường Nhật Bản và các công ty Nhật Bản và Hàn Quốc tại Việt Nam. Sản phẩm này được PGN bán với giá cao hơn nhiều so với sản phẩm cùng loại và chỉ tập trung phát triển cho các thị trường này.

Trong bối cảnh đa số doanh nghiệp ngành nhựa cần phải nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài ảnh hưởng đến chi phí và giá thành sản xuất. đặc biệt là sự biến động về giá của 2 loại nguyên liệu được sử dụng nhiều trong sản xuất là PP và PE với mức tăng trung bình là 11,7% trong 05 năm qua theo sự biến động về giá cả nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Ngành công nghiệp sản xuất hạt nhựa tại Việt Nam hiện tại đang tập trung chính vào thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận và thành phố như Bình Dương, Đồng Nai, Long An, và Bà Rịa Vũng Tàu. Chính vì vậy, khi có lợi thế từ vị trí sản xuất, Phụ Gia Nhựa có tiềm năng chiếm và độc quyền thị trường hạt nhựa miền Bắc khi cung cấp những sản phẩm chất lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Với lợi thế là vốn có về thị trường phụ gia ngành nhựa, Phụ Gia Nhựa sử dụng công nghệ và kinh nghiệm của mình mang đến những sản phẩm tốt nhất. Với nguồn nguyên liệu

đầu vào ổn định, nhờ hệ thống dây chuyền máy móc và kỹ thuật chuyên biệt, công ty là đơn vị sản xuất đầu tiên cung cấp hóa chất phụ gia ngành nhựa. Như vậy, lĩnh vực sản xuất phụ gia ngành nhựa hiện nay là một lĩnh vực đem lại mức lợi nhuận cao, đồng thời cũng là tiền đề để thực hiện mở rộng các lĩnh vực tiềm năng khác. Việc tận dụng được các sản phẩm hạt nhựa, hóa chất để sản xuất xốp EVA/PP nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế cho thấy tầm nhìn chiến lược dài hạn của ban lãnh đạo Phụ Gia Nhựa.

✓ **Vị thế về công nghệ:**

Ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty đã chú trọng và tập trung mọi nguồn lực để tự nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất các sản phẩm phụ gia ngành nhựa mà các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang phải nhập khẩu và phụ thuộc vào nguồn cung cấp nước ngoài. Hiện nay Phụ Gia Nhựa tự hào là công ty Việt Nam tiên phong và duy nhất sản xuất Canxi stearat và Kẽm stearat có chất lượng tốt với qui mô lớn. Qua nhiều năm phát triển và hoàn thiện Công ty đã sở hữu một công nghệ sản xuất Canxi stearat và Kẽm stearat độc nhất và thân thiện với môi trường. Sản phẩm của Công ty đã hoàn toàn thay thế hàng nhập khẩu và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường Việt nam.

Sở hữu công nghệ sản xuất Stearate, Công ty đã tự thiết kế dây chuyền sản xuất đồng bộ, hiệu suất cao và tiết kiệm chi phí đầu tư. Dây chuyền thiết bị được Công ty đặt sản xuất tại các đơn vị có uy tín lâu năm, có hệ thống thiết bị chuyên sâu và hiện đại. Từ dây chuyền công nghệ gốc ban đầu, Công ty đã phát triển từ 1 sản phẩm Kẽm stearat ban đầu thành nhiều mã Kẽm stearat khác nhau phù hợp hơn với các ứng dụng khác nhau, các phân khúc thị trường khác nhau và các thị trường khác nhau về địa lý (nội địa và xuất khẩu). Hơn nữa, Công ty đang nghiên cứu phương pháp sản xuất các sản phẩm stearate khác như: Natri stearate (theo yêu cầu của khách hàng tại Thái Lan), Ma nhê stearat và Nhôm stearat cho các khách hàng hiện tại.

Đối với công nghệ sản xuất xốp EVA, Công ty sử dụng 1 dây chuyền đồng bộ công nghệ Đài Loan. Công ty là 1 trong 3 doanh nghiệp có công nghệ sản xuất xốp EVA ở miền Bắc. Khác với 2 doanh nghiệp còn lại, Công ty ưu tiên sản xuất xốp EVA có chất lượng cao. Sản phẩm xốp EVA của Công ty có đặc điểm riêng về chất lượng, dễ dàng phân biệt với sản phẩm khác trên thị trường. Sản phẩm được bán với giá cao hơn với chất lượng tốt hơn.

Đối với công nghệ sản xuất Hạt tạo màu và Hạt compound, Công ty nhận được sự chuyển giao và hợp tác kỹ thuật tích cực từ đối tác Nhật bản – Công ty Nhựa Taisei, một công ty sản xuất hạt nhựa có lịch sử phát triển hơn 50 năm. Công ty đã nhập khẩu dây chuyền sản xuất đồng bộ từ Nhật bản. Sản phẩm Hạt tạo màu của Công ty đạt tiêu chuẩn RoHS – tiêu chuẩn hoá chất khắt khe cho các sản phẩm hoá chất ở thị trường Nhật và EU. Sản phẩm này của Công ty được sản xuất và xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Nhật. Ngoài ra Công ty vẫn đang hợp tác kỹ thuật với Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) để đa dạng hoá các dòng sản

phẩm hiện tại. Chuyên gia Nhật làm việc thường xuyên tại Phụ Gia Nhựa (trung bình 2 tuần/tháng). Sản phẩm mẫu được sản xuất tại Công ty Phụ Gia Nhựa, sau đó được phân tích, đánh giá tại Công ty Nhựa Taisei. Các sản phẩm mới này được định hướng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Tận dụng lợi thế khi có sự hợp tác kinh doanh của các công ty Nhật Bản đầu tư và chuyển giao công nghệ và kỹ thuật cùng với sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không chỉ mang lại những tác động tích cực như công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý tiên tiến, gia tăng thị phần xuất khẩu cho ngành và đồng thời cũng sẽ mang lại ưu thế cạnh tranh mạnh mẽ của PGN đối với các doanh nghiệp cùng ngành. Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại, ưu việt được thiết kế chuyên biệt và tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của Giám đốc kỹ thuật. Việc sản xuất theo quy trình khép kín chặt chẽ, tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn, thỏa mãn và đáp ứng đa dạng nhu cầu từ khách hàng.

Hiện nay, quy trình sản xuất và vận hành đều đặn hàng tháng được chỉ đạo và hướng dẫn bởi những kỹ sư từ đối tác Nhật Bản. Hệ thống hiện tại đang trong quá trình chạy thử. Hệ thống máy móc sản xuất hóa chất luôn luôn được kiểm tra lại định kỳ hàng tháng và lập báo cáo. Trong tương lai, công ty cũng đang tiến hành nhập khẩu thêm dây chuyền sản xuất hạt nhựa với công nghệ tiên tiến trên thế giới để nâng cao năng lực sản xuất trong năm 2018. Năng lực sản xuất lớn không chỉ giúp làm giảm giá thành sản xuất nhờ lợi thế dựa vào quy mô, mà còn hỗ trợ Phụ Gia Nhựa trong việc chiếm lĩnh được thị phần, gia tăng vị thế của công ty trên thị trường.

7. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. HĐQT sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Năm 2016, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vì Công ty dự định sử dụng lợi nhuận chưa phân phối để tái đầu tư và triển khai các dự án mới trong tương lai.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 6: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của Công ty giai đoạn 2016-2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	16.000	33.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối	(1.375,8)	695,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

8.2. Tài sản dài hạn

Bảng 7: Chi tiết các tài sản dài hạn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	300,7
2	Tài sản cố định	10.882,8	10.053,7
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	66
4	Tài sản dài hạn khác	1.504,5	1.416,9

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

8.3. Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty trích khấu hao tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, máy móc, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	10

8.4. Các khoản phải nộp theo pháp luật

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 8: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	67,8	430,2
3	Thuế thu nhập cá nhân	4,5	1,5
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6,0	-
Tổng cộng		78,2	431,7

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

8.5. Tổng dư nợ vay
Bảng 9: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	8.599,3	13.572,2
1	Vay ngắn hạn VND NH TMCP Công thương CN Vĩnh Phúc	8.599,3	8.687,8
2	Vay ngắn hạn VND NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	2.999,2
3	Vay dài hạn đến hạn trả NH TMCP Công thương CN Vĩnh Phúc	-	358,6
4	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – CN Hà Nội	-	1.526,7
II	Vay và nợ dài hạn	2.602,3	770,9
1	Vay dài hạn VND NH TMCP Công thương CN Vĩnh Phúc	2.602,3	134,8
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – CN Hà Nội	-	636,1
Tổng cộng		11.201,6	14.343,2

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

8.6. Tình hình công nợ hiện nay
❖ Các khoản phải thu

Chi tiết các khoản phải thu

Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.808,3	20.808
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	56	312,6
3	Phải thu ngắn hạn khác	5	196,6
	Tổng cộng	5.869,3	21.317,3

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

(*) Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khác

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2016
1	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – CN Hà Nội	-	196,6
2	Phải thu khác	5	-
	Tổng cộng	5	196,6

❖ **Các khoản phải trả**

Chi tiết các khoản phải trả

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.009,6	12.683
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	78,3	431,7
3	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	139
4	Phải trả ngắn hạn khác	276,4	102,5
5	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.599,3	13.572,2
6	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.602,3	770,9
	Tổng cộng	19.289,7	27.699,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

(*) Các khoản phải trả, phải nộp khác

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
2	Kinh phí công đoàn	-	59.58.518
3	Bảo hiểm xã hội	-	34.640.016
4	Bảo hiểm y tế	-	5.520.892
5	Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.716.864
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	276.400	-
	Tổng cộng	276.400	102.466.290

8.7. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,29	1,97
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	1,15
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,45
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,31	0,82
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,19	1,80
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,95	4,56
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,46	2,38
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,58	8,45
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,19	4,28
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,61	3,06

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

9. Tài sản

Bảng 13: Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình				
1	Nhà cửa vật kiến trúc	6.625,4	4.596	6.625,4	4.331
2	Máy móc, thiết bị	11.971,1	5.951	7.871,3	1.541,9
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	509,4	335,8	509,4	284,8
	Tổng	19.105,9	10.882,8	15.006,1	6.157,8
II	Tài sản cố định thuê tài chính				
1	Máy móc thiết bị	-	-	4.205,7	3.896
	Tổng	-	-	4.205,7	3.896

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

10.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2020

Bảng 14: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn điều lệ	33.000	99.000	200.000
Doanh thu	100.000	250.000	400.000
Lợi nhuận sau thuế	5.000	18.000	40.000
Tỷ lệ LNST/ DTT	5 %	7,2 %	10 %
Tỷ lệ LNST/ VDL	15,2 %	18,2 %	20 %
Cổ tức	15%	18%	20%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa)

10.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2018 – 2020

Căn cứ theo kế hoạch thi công nhà máy mới, căn cứ khả năng mở rộng thị trường mới và khả năng kinh doanh thương mại các sản phẩm hàng hóa trong ngành xốp và phụ gia

nhựa, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc CTCP Phụ Gia Nhựa họp bàn và thống nhất phương án nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và năm 2018 theo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty đã cùng thảo luận và đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017, sau khi phân tích và đánh giá các năng lực nội tại của công ty và tác động của các điều kiện thuận lợi, bất lợi từ bên ngoài. Cụ thể như sau:

✓ **Năng lực sản xuất của các nhà máy:**

Hiện nay, công ty quản lý 3 nhà máy sản xuất xốp, phụ gia và hạt nhựa với tổng diện tích là 16,000 m² đang hoạt động với công suất ổn định, duy trì. Để tăng thêm lợi nhuận, trong năm 2018, Công ty cũng có kế hoạch tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy thứ 2 khoảng 3,000 m² trên nền diện tích đất hiện có để tăng năng suất sản xuất thỏa mãn nhu cầu của thị trường.

Cụ thể, công ty dự kiến đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất Kẽm stearat và Canxi stearat theo công nghệ tiên tiến thế giới giúp nâng công suất thiết kế lên gấp 2 lần (2.000 tấn/năm); đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Hạt tạo màu đen (black masterbatch) và Hạt phụ gia nhựa (filler masterbatch) lên gấp 3 lần (2,000 tấn/năm). Dự kiến sau khi hoàn thành, tổng công suất thiết kế của các nhà máy sẽ đạt hơn 4.000 tấn/năm, đáp ứng được yêu cầu của các thị trường lân cận, Đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng để HĐQT đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên.

✓ **Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của Công ty:**

Kết quả doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp phụ thuộc vào nhu cầu về các sản phẩm xốp, hóa chất, phụ gia nhựa của Việt Nam và Châu Á. Song song với sự tăng trưởng liên tục ngành nhựa, nhu cầu về các sản phẩm của Phụ Gia Nhựa đang ngày càng tăng cao, không chỉ trong nước mà cả trên thị trường quốc tế.

Với những đặc tính ưu việt về tính đàn hồi cao, có độ bóng so với cao su; chống thấm nước, có khả năng chống lại sự phá hủy của các loại hóa chất, chịu được các tác động của thời tiết như nắng, mưa..., có khả năng chịu được một lực lớn, có khả năng cách nhiệt rất tốt, các sản phẩm và chế phẩm từ xốp luôn có tính ứng dụng cao trong nhiều lĩnh vực. Chính vì vậy, nhu cầu về tiêu thụ xốp luôn luôn ở mức tăng trưởng cao.

Ngành nhựa tại Việt Nam được đánh giá là một ngành khá hấp dẫn với mức tăng trưởng trung bình 15% – 20% mỗi năm. Tuy nhiên, từ đầu 2017 đến nay, các doanh nghiệp sản xuất nhựa đang đứng trước một mối lo rất lớn về nguyên liệu đầu vào. Phần lớn các nguyên vật liệu đầu vào, hạt nhựa và phụ gia ngành nhựa cần phải nhập khẩu tới 80%, vì vậy việc áp dụng biểu thuế nhập khẩu mới đã tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm, và gián tiếp đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt trong mối tương quan với các doanh

ngoại nước. Chính vì thế, các doanh nghiệp sản xuất nhựa cần phải không ngừng phát triển quy mô, cải tiến công nghệ, đổi mới máy móc để giữ vững thị phần, đồng thời chủ động tìm kiếm những nguyên liệu và phụ gia thay thế như: các loại hạt compound, hạt nhựa PP-JJ, hạt độn nhựa Filler Masterbatch ...

Hiện nay, toàn bộ sản phẩm do Phụ Gia Nhựa sản xuất đều đã được các đối tác trong nước ngoài đặt hàng và mua toàn bộ, sản lượng sản xuất đang chưa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Những năm tiếp theo, Công ty sẽ đầu tư thêm máy móc, mở rộng sản xuất để tăng sản lượng, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu xuất khẩu và tiến tới bán hàng cho các doanh nghiệp nội địa để hỗ trợ sự phát triển chung của ngành nhựa tại Việt Nam.

✓ **Thị trường nguyên vật liệu đầu vào của công ty ổn định**

Vốn là doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm trên thị trường, Phụ Gia Nhựa đã xây dựng được mối quan hệ đối tác uy tín, tin cậy với các nhà cung cấp. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào hiện nay được đảm bảo ổn định về số lượng và chất lượng, bởi doanh nghiệp đã ký kết những hợp đồng kinh tế lớn, lâu dài. Từ đó doanh nghiệp luôn chủ động được nguyên vật liệu cần thiết, hạn chế được sự biến động giá cả sản phẩm.

Đối với việc sản xuất xộp thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa nguyên sinh. Vốn là sản phẩm được sản xuất từ dầu mỏ nên giá nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới. Trong năm 2017, giá dầu thô có nhiều biến động với xu hướng giảm dưới 50 USD/thùng và dự kiến năm 2018 giá dầu tính theo giá trị thực tế sẽ khá ổn định, kết hợp với việc công ty đã ký kết những hợp đồng lâu dài nên giá cả nguyên vật liệu công ty sẽ không có nhiều sự biến động đáng kể.

11. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

12.1. Cơ sở hoạch định

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước.

12.2. Mục tiêu phát triển

➤ **Mục tiêu chung:**

Phấn đấu trở thành một doanh nghiệp hoạt động năng động, sáng tạo, hiệu quả và đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường, trở thành nhà phân phối toàn thị trường Việt nam cho các hãng lớn và uy tín trên thị trường thế giới (đối với mảng thương mại); không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty, gắn mục tiêu phát triển của Công ty với mục tiêu phát triển của cán bộ công nhân viên.

➤ **Mục tiêu cụ thể:**

- Nâng cao năng lực, nâng cao năng suất nhà máy, chú trọng tới công tác quản lý chất lượng. Cung cấp sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, ISO 14001: 2004;
- Duy trì và phát triển thị phần lớn của công ty, tích cực đầu tư đẩy mạnh sản lượng các sản phẩm hiện tại tạo nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có liên quan như: Sodium stearate, Magnesium stearate, Aluminum stearate ..., Plastic stabilizers VD: Ca/Zn composit; Plastic lubricant VD: PE wax, internal lubricant and external lubricant; Công nghệ tái chế phế liệu thân thiện với môi trường. Đây là những sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao, phù hợp với nhu cầu của ngành nhựa, sẽ mang lại lợi nhuận lớn cho công ty.
- Phát triển thương mại: Mở rộng hoạt động nhập khẩu, phân phối các nguyên vật liệu công nghiệp, ưu tiên các sản phẩm có liên quan đến ngành nhựa và cao su.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết, có trình độ kinh nghiệm cao nhằm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ - thông tin để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất.

12.3. Giải pháp thực hiện

➤ **Về đầu tư trong năm 2018**

Trong năm 2018, doanh nghiệp dự kiến đầu tư thêm nhà máy, máy móc, dây chuyền sản xuất như sau:

- Đầu tư xây dựng nhà máy thứ 2 (khoảng 3,000 m²) trên diện tích đất hiện có để mở rộng sản xuất kinh doanh
- Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Kẽm stearat và Canxi stearat lên gấp 2 lần (2,000 tấn/năm).
- Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Hạt tạo màu đen (black masterbatch) và Hạt phụ gia nhựa (filler masterbatch) lên gấp 3 lần (2,000 tấn/năm).
- Triển khai và đẩy mạnh việc nhập khẩu và phân phối các loại hóa chất phụ gia cho ngành cao su và ngành nhựa (mảng thương mại).

➤ **Về quản lý nguồn nhân lực**

- Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả trong thời gian tới Công ty phải quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường. Đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Vì thế, cần bổ sung nhân lực đặc biệt cho 2 khâu là sản xuất và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Tổ chức thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến, khuyến khích tinh thần nhằm làm cho người lao động được thỏa mãn.
- Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường nguyện vọng của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.
- Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trang các phòng ban trên cơ sở các định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của Công ty đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có

PHẦN II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 06 thành viên, trong đó có 04 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT độc lập.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đăng Công	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Đăng Phi	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
3	Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
5	Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
6	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

2. Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đăng Công	Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

3. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng BKS	
2	Nguyễn Mạnh Tiền	Thành viên BKS	
3	Trần Thị Hải Hương	Thành viên BKS	

4. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thị Oanh	Kế toán trưởng	

5. Người phụ trách công bố thông tin

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đăng Công	Người công bố thông tin	

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 03 năm 2018

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN ĐĂNG CÔNG

